

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2017/HSST

Ngày 25 -10-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng và bà Lê Thị Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2017/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2017/QĐXX-HSST ngày 11 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ Lê Thị Hương G, sinh ngày 20/6/1999; Nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T và bà Trần Thị L; Chồng, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ ngày 08/8/2017 chuyển tạm giam từ ngày 17/8/2017 đến ngày 01/9/2017. Nay bị áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lãnh. Có mặt.

2/ Đoàn Trọng V, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Tổ 2, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Hồng S và bà Vũ Thị Thúy Ng; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ 08/8/2017 đến ngày 17/8/2017. Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Người bị hại:** chị Đinh Thị Th, sinh năm 1990; Địa chỉ: Xóm 7, xã K, huyện K, tỉnh Hà Nam, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Trương Quốc Tr, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

- Anh Tạ Thế Tr, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

- Ông Đoàn Hồng S, sinh năm 1965; Địa chỉ: Tổ 2, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, có mặt

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam, có mặt

- Chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn N, xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số nhà 285, phố Ng, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam, Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện D tỉnh Hà Nam, Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn Đ, huyện D, Hà Nam, Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 04/8/2017, tại phòng trọ của mình ở thôn N, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam, Đoàn Trọng V nói với Lê Thị Hương G “*Để anh sang lấy cái máy tính của chị Th*”. Hiểu ý của V là muốn lấy trộm máy tính bảng của chị Đinh Thị Th hiện đang thuê trọ cạnh phòng của V và G. G nói “*Chị ấy ở nhà suốt, anh sang lấy làm sao được*”. Sau đó, V và G ra quán Internet Liên Minh Quán ở khu đô thị Đồng Văn chơi điện tử, đến 9 giờ ngày 05/8/2017, V và G về phòng trọ để lấy trộm máy tính bảng của chị Th nhưng chị Th ở nhà nên không lấy được. Khoảng 7 giờ ngày 06/8/2017, khi đang ở quán Internet, V nói với G “*Em về nghỉ xong là xem chị Th có đi làm không*”, G nói “*Vâng*” và đi về phòng trọ. Khi về tới phòng trọ, G thấy chị Th đang ở nhà nên đi vào phòng của mình ngủ. Đến 13 giờ cùng ngày, G thấy chị Th đang phơi quần áo nên hỏi “*Chị hôm nay không đi làm à*”, chị Th nói “*Có, một lúc nữa chị mới đi*”. Thấy vậy, G đi ra quán Internet gặp V và nói “*Chị Th hôm nay không có ở nhà*”, V nói “*Để tý nữa anh về tắm và lấy chiếc máy tính bảng*”. Khoảng 30 phút sau, V một mình đi về nhà trọ, thấy phòng trọ của chị Th không có ai, khóa cửa, V đi đến mở cửa sổ rồi dùng tay bẻ gãy song cửa bằng gỗ, chui vào trong phòng. V nhìn xuống gầm giường, thấy chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab E9.6 (SM-T561) của chị Th đang để trên chiếc thùng catton, V lấy chiếc máy tính bảng này rồi chui ra ngoài theo lối cũ. V cầm chiếc máy tính bảng đi ra quán Internet, khi đến khu vực cầu vượt Đồng Văn tháo chiếc ốp của máy tính ra vứt đi, tháo sim trong máy bỏ vào túi quần đang mặc. Sau đó, V mang máy tính bảng đến quán Internet, nói với G “*Anh lấy được máy rồi, em cầm đi mà bán*”. G đồng ý và cầm chiếc máy tính bảng đi bộ ra phố Nguyễn Hữu Tiên, thị trấn Đồng Văn, thuê taxi của anh Trương Quốc Tr chở đến cửa hàng điện thoại Anh Đức do anh Nguyễn Anh Đ ở số nhà 285 phố Nguyễn Hữu Tiên, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên làm chủ để bán máy tính. Sau khi xem chiếc máy tính bảng, anh Đ trả giá 2.200.000đ. Thấy vậy, anh Tr bảo G bán chiếc máy tính đó cho mình với giá 2.200.000đ, G đồng ý. Sau đó, G trả anh Tr 30.000đ tiền taxi, còn 2.170.000đ đem về quán Internet đưa cho V. V cầm tiền G đưa, trả tiền quán Internet, tiền nhà nghỉ và ăn uống hết 1.420.000đ, còn 750.000đ V tự nguyện giao nộp cho cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên.

Mở rộng điều tra xác định được:

+ Khoảng 7 giờ ngày 15/7/2017, Lê Thị Hương G đi sang phòng trọ của chị Đinh Thị Th chơi, lúc này chị Th không có ở phòng. Phát hiện thấy chiếc túi xách giả da màu xanh treo trên tường gần cửa ra vào, G đi đến mở chiếc túi xách

ra thấy ở ngăn thứ 2 có tiền, G lấy 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ cất vào túi quần đang mặc rồi đi về phòng trọ của mình. Số tiền này, G đã tiêu xài hết.

+ Khoảng 7 giờ ngày 23/7/2017, Lê Thị Hương G đi sang phòng trọ của chị Đinh Thị Th chơi. Thấy chị Th đang ở trong nhà tắm, quan sát thấy 01 chiếc túi xách giả da màu trắng để trên thùng catton dưới gầm giường. G đi đến mở chiếc túi xách ra, thấy ở ngăn trong cùng chiếc túi có nhiều tiền, G lấy 2.500.000đ, gồm 5 tờ tiền mệnh giá 500.000đ cất vào túi quần đang mặc, kéo khóa và cất chiếc túi vào vị trí cũ rồi đi về phòng trọ của mình. Sau đó, G tiêu xài hết 500.000đ, trả lại chị Th 2.000.000đ.

* **Vật chứng thu giữ gồm:** Thu của Đoàn Trọng V số tiền 750.000đ; Thu của anh Trương Quốc Tr: 01 máy tính bảng nhãn hiệu SamSung Galaxy Tab E9.6 (SM-T561).

Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐ ngày 08/8/2017, Hội đồng định giá huyện Duy Tiên: Máy tính bảng nhãn hiệu SamSung Galaxy Tab E9.6 (SM-T561) có giá 2.100.000đ; Ốp giả da màu đen có nắp gấp đầy màn hình của máy tính bảng có giá 15.000đ; Sim ĐTDĐ Vinaphone Micro Sim KT(1,5 x1,2)cm giá 5.000đ. Tổng cộng là 2.120.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đoàn Hồng S là bố đẻ Đoàn Trọng V và bà Trần Thị L là mẹ đẻ Lê Thị Hương G đã bồi thường cho anh Trương Quốc Tr số tiền 2.200.000đ; gia đình Lê Thị Hương G đã bồi thường cho chị Đinh Thị Th số tiền 1.000.000đ. Anh Trương Quốc Tr và chị Đinh Thị Th không yêu cầu V và G bồi thường gì.

Cáo trạng số 75/KSĐT- SH ngày 02/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên đã truy tố các bị cáo Đoàn Trọng V, Lê Thị Hương G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; 53; 60 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V; áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo G. Đề nghị xử phạt Đoàn Trọng V từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Lê Thị Hương G từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Trả lại cho bị cáo G, V mỗi bị cáo 375.000đ. Miễn hình phạt bổ sung và tuyên án phí đối với các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận gì, lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Duy Tiên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17h ngày 04/8/2017, tại phòng trọ của mình ở thôn Ninh Lão, thị trấn Đồng Văn, Đoàn Trọng V rủ Lê Thị Hương G lấy trộm máy tính bảng của chị Đinh Thị Th đang thuê trọ ngay cạnh phòng của V. Khoảng 13h ngày 06/8/2017, lợi dụng vợ chồng chị Th đi làm, Đoàn Trọng V đột nhập vào phòng trọ của chị Th lấy trộm 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab E9.6 (SM-T561) có ốp giả da màu đen và 01 sim Vinaphone, tổng trị giá 2.120.000đ đưa cho Lê Thị Hương G đem bán cho anh Trương Quốc Tr được 2.200.000đ. G và V tiêu xài cá nhân hết 1.450.000đ.

Ngoài ra còn chứng minh được:

+ Khoảng 7 giờ ngày 15/7/2017, lợi dụng sự sơ hở của chị Th, Lê Thị Hương G sang phòng trọ của chị Đinh Thị Th lấy 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ của chị Th. Số tiền này, G đã tiêu xài hết.

+ Khoảng 7 giờ ngày 23/7/2017, Lê Thị Hương G đi sang phòng trọ của chị Đinh Thị Th chơi. Thấy chị Th đang ở trong nhà tắm, G lấy 2.500.000đ, gồm 5 tờ tiền mệnh giá 500.000đ trong túi xách của chị Th. Sau khi bị phát hiện G tiêu xài hết 500.000đ, trả lại chị Th 2.000.000đ.

Tổng giá trị tài sản mà Lê Thị Hương G trộm cắp: 5.120.000đ. Giá trị tài sản Đoàn Trọng V trộm cắp: 2.120.000đ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo G ba lần lấy trộm tài sản trong đó có hai lần giá trị tài sản đủ cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, bị cáo G đã hoàn trả tiền lấy trộm cho chị Th; người bị hại có đơn và tại phiên tòa tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo V có ông nội là liệt sỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự; ngoài ra bị cáo V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò: trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo G thực hiện hành vi tích cực nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo V giữ vai trò đồng phạm.

Từ nhận định trên HĐXX xét thấy: các bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, cơ sở cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của gia đình, xã hội tạo điều kiện cho các bị cáo cải sửa mình.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động thuần túy, không có công việc ổn định nên xét miễn hình phạt bổ sung là phù hợp với thực tế.

Trong vụ án này anh Trương Quốc Tr đã mua chiếc máy tính bảng nhưng anh Tr không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản, nay không có yêu cầu; đối với số tiền ông Đoàn Hồng S, bà Trần Thị L bỏ ra khắc phục hậu quả này không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 750.000đ thu giữ của Đoàn Trọng V là do trộm cắp mà có tuy nhiên các bị cáo đã bồi thường xong trách nhiệm dân sự nên số tiền này cần trả lại cho hai bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: các bị cáo Lê Thị Hương G, Đoàn Trọng V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điều 20, 53, 60 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; điểm h khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V; điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo G.

Xử phạt: Lê Thị Hương G 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/10/2017).

Xử phạt: Đoàn Trọng V 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/10/2017).

Giao bị cáo Lê Thị Hương G cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Đoàn Trọng V cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự; điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại Lê Thị Hương G và Đoàn Trọng V mỗi bị cáo 375.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội: các bị cáo Lê Thị Hương G, Đoàn Trọng V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Bị cáo;Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận

